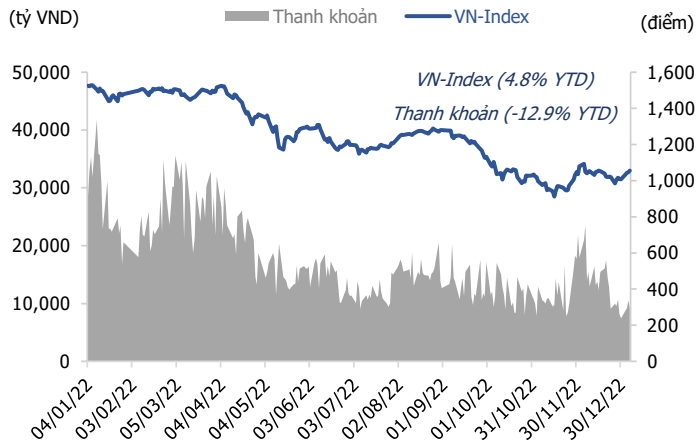


VN-INDEX TĂNG MẠNH NGAY TỪ ĐẦU PHIÊN

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

	VN-Index	HNX-Index
Giá trị chỉ số	1,056	213
<i>Biến động 1 ngày (%)</i>	<i>0.9%</i>	<i>0.0%</i>
<i>Biến động YTD (%)</i>	<i>4.8%</i>	<i>3.8%</i>
Giá trị giao dịch (tỷ VND)	9,175	822
<i>GTGD khớp lệnh (tỷ VND)</i>	<i>8,139</i>	<i>775</i>
<i>GTGD thỏa thuận (tỷ VND)</i>	<i>1,036</i>	<i>47</i>
<i>Biến động 1 ngày (%)</i>	<i>-12.9%</i>	<i>-28.2%</i>

Biến động ngành (ICB cấp 2)	% 1D	%YTD	% vốn hóa
Tài nguyên Cơ bản	1.7%	8.3%	3.7%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.6%	4.5%	7.5%
Thực phẩm và đồ uống	1.3%	5.3%	11.8%
Dịch vụ tài chính	1.2%	6.9%	3.4%
Xây dựng và Vật liệu	1.1%	5.4%	3.2%
Dầu khí	1.0%	11.0%	1.5%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.9%	2.4%	2.8%
VN-Index	0.9%	4.8%	100.0%
Ngân hàng	0.8%	4.8%	33.7%
Bảo hiểm	0.6%	1.2%	1.5%
Công nghệ Thông tin	0.6%	4.3%	2.3%
Bất động sản	0.5%	4.3%	18.9%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.5%	0.6%	1.2%
Hóa chất	0.2%	5.3%	3.2%
Du lịch và Giải trí	0.1%	1.1%	2.3%
Bán lẻ	0.1%	1.7%	1.9%

Lãi suất trong nước	%/năm	± đầu năm
Lãi suất qua đêm LNH	5.1%	3.3%
Lãi suất TPCP 5 năm	4.9%	0.0%

Tỷ giá	% 1D	%YTD
USD/VND	23,510	0.0%
EUR/VND	24,940	0.1%
JPY/VND	177	0.7%
GBP/VND	28,296	0.2%

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ

Chỉ số CK quốc tế	% 1D	%YTD
DJI**	33,270	0.4%
S&P500**	3,853	0.8%
VIX**	22	0.3%
FTSE100**	7,623	0.5%
DAX**	14,469	-0.2%
CAC40**	6,758	-0.3%
Nikkei	25,821	0.4%
Shanghai	3,155	1.0%
Kospi	2,265	0.4%
Taiwan weighted	14,301	0.7%

(**) dữ liệu phiên liền trước

Giá hàng hóa	% 1D	%YTD
Giá dầu Brent (USD)	79.64	2.3%
Giá dầu WTI (USD)	74.59	2.4%
Giá vàng (USD)	1,849.98	-0.3%
Giá đồng (USD)	3.82	2.2%

ĐIỂM NHẤN GIAO DỊCH

▲ **VN-Index tăng điểm:** Phiên hôm nay tiếp tục là một phiên tăng điểm với VN-Index. Thị trường tăng điểm ngay từ đầu phiên và kết phiên trong sắc xanh, có thêm 9.4 điểm (+0.91%) và đang ở mốc 1,055.82 điểm.

▲ **Thanh khoản tăng:** Thanh khoản phiên hôm nay tăng nhẹ so với phiên gần nhất (+13.9%) khi đạt 9,175 tỷ VND trên HSX tuy nhiên mức này vẫn thấp so với 20 phiên gần nhất (12,212.9 tỷ VND).

▲ **Khối ngoại mua ròng:** Các nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 674 tỷ VND trên HSX phiên hôm nay. Tâm điểm đang là HPG (114 tỷ VND), VNM (84 tỷ VND) và VRE (76 tỷ VND).

▲ **Nhóm tăng điểm:** Tăng điểm tốt nhất như POW (+6.8%), ANV (+6.0%) và VSH (+5.7%).

▼ **Nhóm giảm điểm:** Ở chiều hướng ngược lại DXS (-6.2%), HBC (-4.0%) và HPX (-3.2%) với diễn biến giảm mạnh đang kìm lại đà tăng của VN-Index.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp đà hồi phục. VN-Index tăng ngay từ đầu phiên, nhưng đôi lúc lực bán chiếm ưu thế khiến chỉ số lui về quanh vùng tham chiếu. Lực cầu áp đảo trong phiên chiều đã kéo thị trường tăng mạnh và kết phiên trong sắc xanh. Thanh khoản thị trường vẫn ở mức khiêm tốn khi nhiều nhà đầu tư vẫn chưa chắc chắn về đợt tăng điểm này và chưa sẵn sàng giải ngân.

Hành động: Thị trường tăng điểm và tiếp tục đi vào vùng kháng cự 1,055 - 1,072 điểm. Đây là vùng kháng cự mạnh khi chỉ số đã không vượt được trong tháng 12 và quay đầu. Vì vậy, nhà đầu tư có thể giải ngân khi thị trường quay lại kiểm định vùng 1,030 điểm để giao dịch ngắn hạn.

DỰ BÁO XU HƯỚNG CỦA VN-INDEX



TIN TỨC TRONG NGÀY

TIN TỨC QUỐC TẾ

- Ngày 04/01, FED công bố số liệu PMI tháng 12/2022 ở mức 48.4 điểm thấp hơn dự kiến 48.5 điểm và thấp hơn mức 49 điểm của tháng 11/2022.

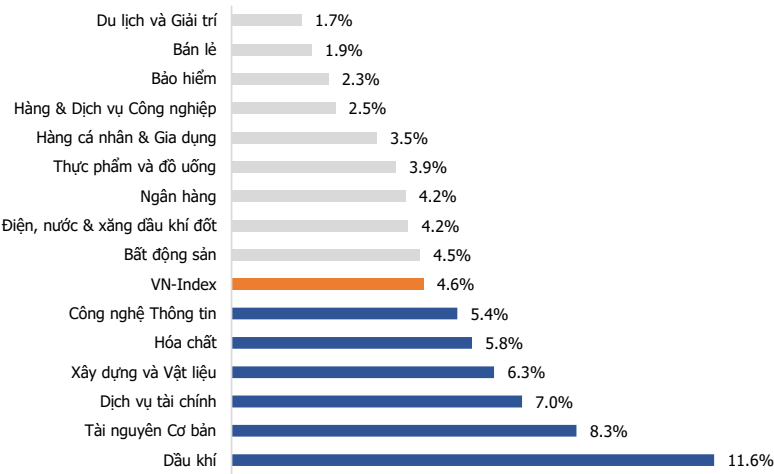
Tác động: PMI thấp hơn dự kiến ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường chứng khoán.

TIN TỨC DOANH NGHIỆP

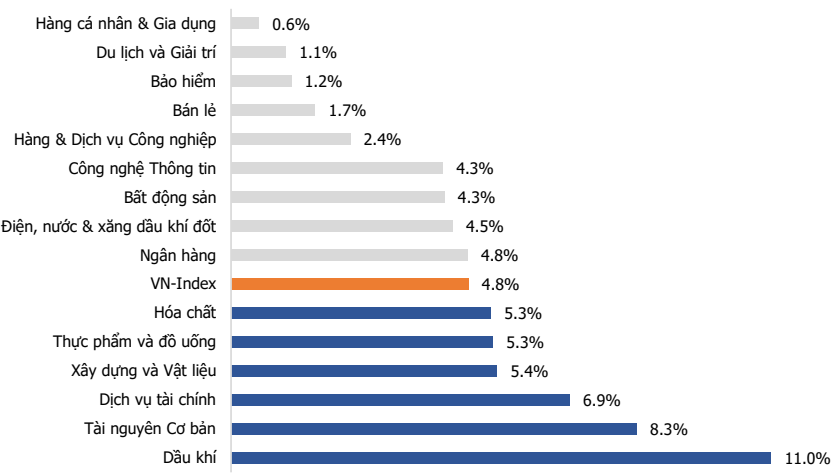
- KBC** (HSX, giá đóng cửa ngày 05/01: 26,000 VND): đăng ký mua lại là 50 triệu cổ phiếu tương đương 13% lượng cổ phiếu lưu hành, nguồn vốn thực hiện được lấy từ nguồn thặng dư vốn cổ phần.

Tác động: Thông tin tích cực hỗ trợ giá cổ phiếu tăng.

TOP BIẾN ĐỘNG NGÀNH TRONG 1 TUẦN



TOP BIẾN ĐỘNG NGÀNH YTD



TOP BIẾN ĐỘNG NHÓM CỔ PHIẾU VN100

	Ticker	Tên công ty	Ngành	Sàn	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	% 1 tuần	% 1 tháng	% YTD	Vốn hóa (tỷ VND)	Giá trị GD (tỷ VND)
Nhóm cổ phiếu biến động tích cực nhất	POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HSX	11,750	6.8%	11.9%	2.2%	10.3%	27,517	273
	ANV	Thủy sản Nam Việt	Thực phẩm và đồ uống	HSX	26,500	6.0%	17.5%	16.2%	17.5%	3,369	48
	VSH	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HSX	34,350	5.7%	8.7%	7.3%	8.7%	8,115	7
	PC1	Tập đoàn PC1	Xây dựng và Vật liệu	HSX	23,500	5.1%	18.7%	20.5%	16.3%	6,355	73
	DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	HSX	15,900	5.0%	10.4%	3.6%	12.8%	3,848	84
Nhóm cổ phiếu biến động tiêu cực nhất	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	HSX	41,800	-2.8%	0.7%	-2.2%	-0.2%	2,844	6
	PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HSX	21,800	-3.1%	0.0%	9.6%	-0.9%	7,056	112
	HPX	Đầu tư Hải Phát	Bất động sản	HSX	4,600	-3.2%	-4.2%	-45.5%	0.0%	1,399	58
	HBC	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	Xây dựng và Vật liệu	HSX	9,230	-4.0%	0.0%	-15.3%	0.2%	2,530	29
	DXS	Dịch vụ BĐS Đất Xanh	Bất động sản	HSX	6,330	-6.2%	0.5%	-19.9%	-5.8%	2,868	8

Các mã cổ phiếu in đậm có tên trong danh sách Nhóm cổ phiếu tiêu biểu (trang 3)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI TRÊN HSX

	Ticker	Tên công ty	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	KLGD NN (cổ phiếu)	GTGD NN (tỷ VND)	% sở hữu NN	Giá trị giao dịch ròng (tỷ VND)
Mua ròng	HPG	Hòa Phát	19,800	2.1%	+5,786,100	+114	21.9%	+114
	VNM	VINAMILK	81,200	2.4%	+1,037,600	+84	55.8%	+84
	VRE	Vincom Retail	29,200	2.1%	+2,622,500	+76	32.2%	+76
	VHM	Vinhomes	49,700	1.4%	+908,900	+45	24.3%	+45
	POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	11,750	6.8%	+3,581,200	+42	5.0%	+42
Bán ròng	GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	14,900	0.3%	-683,900	-10	0.5%	-10
	DPM	Đạm Phú Mỹ	44,600	-0.9%	-273,000	-12	20.1%	-12
	VGC	Tổng Công ty Viglacera	37,600	4.4%	-341,100	-13	5.7%	-13
	NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	30,000	-1.5%	-526,800	-16	16.6%	-16
	PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	21,800	-3.1%	-984,200	-22	20.6%	-22

Các mã cổ phiếu in đậm có tên trong danh sách Nhóm cổ phiếu tiêu biểu (trang 3)

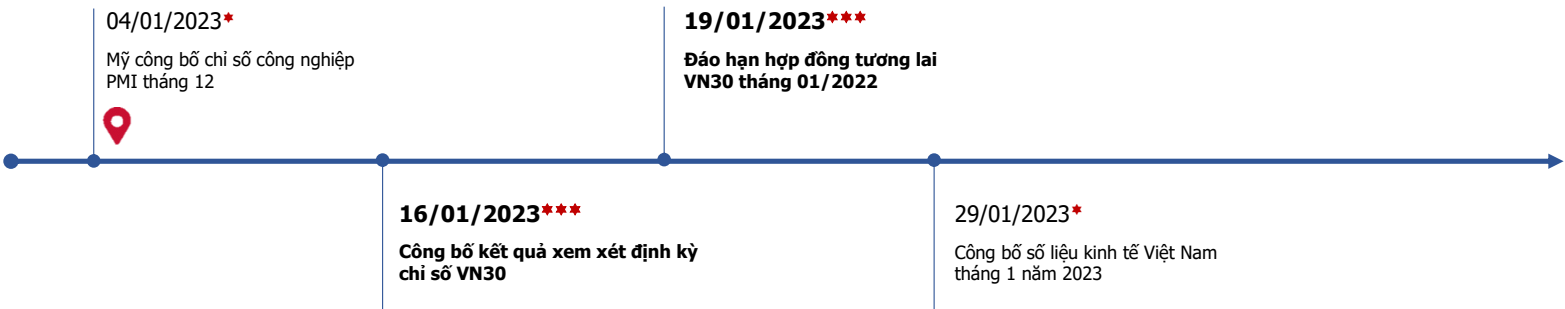
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH TỰ DOANH TRÊN HSX

	Ticker	Tên công ty	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	KLGD TD (cổ phiếu)	GTGD TD (tỷ VND)	Giá trị giao dịch ròng (tỷ VND)
Mua ròng	VPB	VPBank	18,950	0.3%	+1,099,700	+21	+21
	STB	Sacombank	24,200	3.9%	+747,400	+18	+18
	TCB	Techcombank	27,650	1.3%	+616,600	+17	+17
	VNM	VINAMILK	81,200	2.4%	+197,700	+16	+16
	FPT	FPT Corp	80,600	0.8%	+189,800	+15	+15
Bán ròng	HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	10,600	1.0%	-20,000	-0	-0
	NHH	Nhựa Hà Nội	13,800	0.7%	-62,500	-1	-1
	PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	19,000	-0.8%	-200,300	-4	-4
	NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	13,700	-2.1%	-476,800	-7	-7
	KDC	Tập đoàn KIDO	64,500	-0.8%	-1,926,100	-117	-117

PHÂN TÍCH NHÓM CỔ PHIẾU TIÊU BIỂU

Ticker	Ngành ICB cấp II	Giá cuối ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Beta 6m	% ngày	% tháng	% YTD	% Doanh thu (QoQ)	% LNST (QoQ)	ROE (TTM)	ROA (TTM)	EPS (TTM)	BVPS	P/E (TTM)	P/B	Tổng tài sản/Vốn CSH
MWG	Bán lẻ	43,600	63,803	1.3	0.2%	-8.4%	1.6%	31.6%	15.4%	23.0%	8.2%	3,468	15,921	13.0	2.7	2.6
FPT	Công nghệ Thông tin	80,600	88,420	0.9	0.8%	2.9%	4.8%	27.8%	29.2%	22.8%	9.5%	4,799	18,136	17.0	4.4	2.3
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	106,600	204,027	0.3	1.5%	-5.8%	5.0%	31.2%	25.3%	23.9%	16.0%	7,058	29,593	15.0	3.6	1.5
REE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	74,500	26,477	0.8	1.9%	-6.2%	4.2%	104.4%	158.3%	16.0%	8.5%	7,773	41,612	10.0	1.8	1.8
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	46,050	13,878	0.9	0.1%	-4.1%	1.4%	36.1%	92.9%	13.2%	8.9%	3,305	23,620	14.0	2.0	1.4
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	89,500	29,356	0.7	0.6%	3.9%	-0.4%	739.7%	258.1%	23.7%	15.8%	5,665	25,360	16.0	3.5	1.5
GVR	Hóa chất	14,900	59,600	2.4	0.3%	-4.5%	8.0%	-4.9%	-32.7%	8.1%	5.5%	1,086	12,598	14.0	1.2	1.5
MBB	Ngân hàng	18,200	82,519	1.6	1.4%	-4.2%	6.4%	26.0%	61.5%	25.4%	2.7%	3,876	15,995	5.0	1.1	8.7
VHC	Thực phẩm và đồ uống	71,200	13,056	0.5	-0.1%	5.5%	2.0%	46.2%	76.3%	32.5%	21.1%	12,291	42,001	6.0	1.7	1.5
SAB	Thực phẩm và đồ uống	174,200	111,711	0.0	1.6%	-1.7%	4.4%	101.6%	202.3%	23.0%	17.5%	8,568	38,007	20.0	4.5	1.3

SỰ KIỆN ĐẦU TƯ TRONG THÁNG



★ Tác động **THẤP** tới thị trường ★★ Tác động **VỪA PHẢI** tới thị trường ★★★ Tác động **CAO** tới thị trường

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ: Bloomberg, Investing, Fiinpro và các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

THÔNG TIN LIÊN HỆ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Vương Chí Tâm, CFA, FRM

P. Giám đốc phân tích
tamvc@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Đỗ Thùy Dương

Chuyên viên
duongdt@tvs.vn

BỘ PHẬN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

ib.hcm@tvs.vn

BỘ PHẬN MÔI GIỚI

brokerage.hcm@tvs.vn

brokerage.hn@tvs.vn